TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 442/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 410/2024/TLST - HNGĐ ngày 16/10/2024, về việc: "Xin ly hôn", giữa:

-N đơn: Anh **Nguyễn Ngọc D** - Sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Chị **Trần Thị N** - Sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Trần Thị N thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 07/3/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 27/02/2016. Khi ly hôn, giao cho chị N là mẹ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu Bảo L và cháu Thảo N cho đến khi các con chung trưởng thành

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật; anh D là bố có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 5.000.000 đồng/01 tháng (2.500.000 đồng/01 con/01 tháng). Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Bảo L và cháu Thảo N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền anh D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền số 0004474 ngày 15/10/2024. Anh Nguyễn Ngọc D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện K;
-TAND TP Hà Nội;
-THADS huyện K;
-UBND phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (theo GCNKH số 79; Quyển số 01/2012);
-Lưu HS; Vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam